*Mẫu số 52-DS theo NQ số 01/2017/NQ-HĐTP*

TÒA ÁN NHÂN DÂN
**HUYỆN QUỲ CHÂU**
NGHỆ AN
Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày 23/5/2025
V/v ‘‘Tranh chấp hôn nhân và gia đình’’

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có****:*
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà :* Ông Lô Văn Linh
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lim Minh Sáng và bà Hà Thị Ngọc Hiếu
***- Thư ký phiên toà****:* Ông Tăng Thành Vương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà****:* Bà Vi Thị Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại Phòng xử án Toà gia đình và người chưa thành niên, Toà án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 về ‘‘Tranh chấp hôn nhân và gia đình’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lữ Thị Nh. Sinh năm 1994.
Trú tại: Bản T, xã Ch Ph, huyện Q Ch, tỉnh Ng A.
Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).
- *Bị đơn*: Anh Trương Văn H. Sinh năm 1991.
Trú tại: Bản T, xã Ch Ph, huyện Q Ch, tỉnh Ng A.
Vắng mặt không có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lữ Thị Nh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lữ Thị Nh và anh Trương Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Châu Phong, huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An vào ngày 10/3/2014. Sau khi kết hôn thì hai người về chung sống cùng gia đình bố mẹ chồng là ông Trương Văn Ph và bà Lô Thị Ch tại bản T, xã Ch Ph, huyện Q Ch, ông Ph là bố dượng của anh H (chồng thứ hai của bà Ch, ông Ph đã chết vào năm 2018), hiện nay bà Ch về sinh sống với gia đình bố mẹ đẻ của bà Ch ở xã Ch Th, huyện Q Ch, tỉnh Ng A. Anh H và chị Nh sinh sống cùng gia đình nhà chồng được khoảng một tháng sau khi kết hôn thì đã chuyển ra làm nhà sàn và sinh sống riêng tại bản T, xã Ch Ph, huyện Q Ch, tỉnh Ng A. Thời gian đầu vợ chồng sinh sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân chính là do anh H thường xuyên rượu chè, không chăm lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình con cái, nhiều lần anh

H đi uống rượu về thì thường xuyên đánh đập chị Nh mà không cần lý do, ngoài ra anh H còn nghiện chất ma túy. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2023 cho đến nay. Lâu nay chị Nh và và các con đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ của chị Nh là ông Lữ Văn T và bà Vi Thị K sinh sống tại bản T, xã Ch Ph, huyện Q Ch. Anh H thì vẫn sinh sống trong ngôi nhà sàn của vợ chồng, nhưng lâu nay đi làm ăn xa, không biết rõ đi đâu, làm gì, địa chỉ cụ thể ở đâu. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, quan hệ vợ chồng không còn tình cảm và không còn hạnh phúc. Vì vậy, chị Lữ Thị Nh đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trương Văn H.

- Về quan hệ con cái: Chị Lữ Thị Nh và anh Trương Văn H có hai người con chung là Trương Bằng H sinh ngày 17/5/2015 và Trương Khánh Đ sinh ngày 21/01/2018, ngoài ra chị Nh không có con riêng và vợ chồng không nhận ai làm con nuôi. Hiện nay cả hai người con đang sinh sống cùng với chị Nh và bố mẹ đẻ của chị Nh tại bản T, xã Ch Ph, huyện Q Ch, tỉnh Ng A. Quá trình nộp đơn khởi kiện chị Nh yêu cầu được giao nuôi dưỡng cả hai người con chung và yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000[đ] (Hai triệu đồng) đối với cả hai người con cho đến khi con chung trưởng thành. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án thấy rằng anh H không có mặt tại địa phương do đi làm ăn xa, không biết đi đâu, làm gì, không rõ thời điểm trở về nên chị Nh thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đó là không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nữa.

- Về tài sản và nợ: Chị Lữ Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý và quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần gửi Giấy triệu tập cho anh Trương Văn H, tuy nhiên anh H đều không có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án mà không có lý do. Qua xác minh tại UBND xã Ch Ph, huyện Q Ch được biết, sau khi nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập của Tòa án thì cán bộ UBND xã đã trực tiếp nhiều lần đến nhà anh H để giao. Tuy nhiên, anh H không có mặt ở nhà và vắng mặt khỏi địa phương nên đã không trực tiếp giao được các văn bản tố tụng của Toà án. Cán bộ Tòa án đã trực tiếp xác minh, lấy lời khai của anh Trương Văn Th (là anh trai của anh H) được biết: Lâu nay anh H đi làm ăn xa ở các tỉnh phía bắc, thỉnh thoảng có liên lạc về cho anh Th nhưng anh Th không biết rõ địa chỉ tạm trú cụ thể của anh H ở đâu. Kết quả xác minh tại Công an xã Châu Phong, huyện Qùy Châu cho biết: Anh Trương Văn H có hộ khẩu thường trú tại bản T, xã Ch Ph, huyện Q Ch, tỉnh Ng A. Hiện nay anh H không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu, làm gì, anh H không làm thủ tục khai báo tạm vắng hoặc cắt chuyển nơi đăng ký thường trú với chính quyền địa phương theo quy định. Quá trình giải quyết vụ án và chuẩn bị xét xử, cán bộ Tòa đã trực tiếp tiến hành giao Thông báo về phiên họp, thông báo hoãn phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa, tuy nhiên do anh H không có mặt ở nhà và địa phương nên đã tiến hành lập biên bản về việc không tống đạt được các văn bản tố tụng nêu trên và niêm yết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn cố tình che giấu địa chỉ và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của

pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lữ Thị Nh được ly hôn với anh Trương Văn H; đề nghị giao hai người con chung cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H. Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc chị Lữ Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có đăng ký thường trú tại bản Tằm, xã Châu Phong, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt phù hợp quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án mặc dù đã được thông báo, tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án. Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ, chính xác địa chỉ nơi cư trú của bị đơn. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy, bị đơn có nơi cư trú rõ ràng, nhưng hiện nay đi làm ăn xa, không khai báo tạm vắng hoặc cắt chuyển nơi đăng ký thường trú với chính quyền địa phương, quá trình giải quyết vụ án đã không chấp hành, không có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án, như vậy bị đơn đã cố tình che giấu địa chỉ, ngoài ra bị đơn không có yêu cầu phản tố. Do đó, căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 điều 227 và các khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, đó là không yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nữa. Xét thấy, yêu cầu thay đổi nêu trên của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ tình cảm: Hôn nhân giữa chị Lữ Thị Nh và anh Trương Văn H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống không hạnh phúc và đã ly thân từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay. Nay chị Nh không còn quan tâm hay còn tình cảm với anh H nữa, vì vậy chị Nh nhất quyết ly hôn với anh H. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định được hiện nay anh H đi khỏi địa phương, không biết đi đâu, làm gì và ở đâu, không chấp hành các quy định của pháp luật, cố tình vắng mặt gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Thấy rằng, hôn nhân giữa chị Nh và anh H không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu

của chị Nh, cho chị Lữ Thị Nh được ly hôn với anh Trương Văn H, điều này là phù hợp với thực tế cuộc sống và cũng là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con cái: Chị Lữ Thị Nh và anh Trương Văn H có hai người con chung là Trương Bằng H sinh ngày 17/5/2015 và Trương Khánh Đ sinh ngày 21/01/2018. Quá trình nộp đơn khởi kiện, chị Nh yêu cầu được giao nuôi dưỡng cả hai người con chung và yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đối với cả hai người con. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án do anh H hiện nay đi làm ăn xa, không biết đi đâu, làm gì, không rõ thời điểm trở về nên chị Nh thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đó là không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nữa. Xét thấy, việc giao nuôi dưỡng con chung chưa thành niên xuất phát từ việc cần phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt để cho con có thể phát triển bình thường, ăn học, khôn lớn và trưởng thành, đồng thời cũng xem xét đến khả năng của người được giao nuôi dưỡng con chung. Cháu Trương Bằng H và Tương Khánh Đ đều mong muốn được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn, mặt khác sau khi ly thân thì cả hai người con chung đều đang sinh sống cùng với chị Nh tại nhà bố mẹ đẻ chị Nh do chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Thấy rằng hiện nay bản thân anh H không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì, không rõ về tình trạng sức khoẻ và thu nhập như thế nào, không biết thời điểm trở về. Bản thân chị Nh có sức khỏe, thu nhập ổn định, có nơi ở và hiện nay đang sinh sống ổn định tại địa phương. Do đó, việc giao con chung cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nh, giao các con chung cho chị Lữ Thị Nh chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trương Văn H. Sau này nếu giữa các bên có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn thì sẽ được xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản và nợ: Chị Lữ Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Sau này nếu giữa các bên có yêu cầu giải quyết về chia tài sản và nợ chung thì sẽ được xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Chị Lữ Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH**:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

- Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lữ Thị Nh. Cho chị Lữ Thị Nh được ly hôn với anh Trương Văn H.

- Về quan hệ con cái: Giao các con chung là Trương Bằng H sinh ngày 17/5/2015 và Trương Khánh Đ sinh ngày 21/01/2018 cho chị Lữ Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trương Văn H.

Anh Trương Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích chung về mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Chị Lữ Thị Nh phải chịu 300.000$^{đ}$ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009864 ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Chị Lữ Thị Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Các bên đều được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận**:
*- Nguyên đơn, bị đơn;*
*- VKSND h Quỳ Châu; VKSND tỉnh Nghệ An;*
*- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh Nghệ An;*
*- Chi cục THADS huyện Quỳ Châu;*
*- UBND xã Châu Phong, huyện Qùy Châu;*
*- Lưu hồ sơ vụ án; lưu văn phòng.*

**Lô Văn Linh**